SAO Y
Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 22.09.2022 15:56:58 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2022/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 22 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 110/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năn 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp

tỉnh và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 148/TTr-LĐTBXH ngày 30 tháng 8 năm 2022 và Báo cáo số 347/BC-LĐTBXH ngày 19 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2022 và thay thế Quyết định số 56/2015/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 56/2015/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa, các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ LĐTBXH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các Đoàn thể;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KGVX (58 bản).

<Tannd T9.2022>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

(Kèm theo Quyết định số 41 /2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Quy định này áp dụng đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, có chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Lao động, tiền lương và việc làm trong khu vực doanh nghiệp; giáo dục nghề nghiệp (trừ sư phạm); bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp); an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bảo trợ xã hội; trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tệ nạn xã hội (gọi chung là lĩnh vực lao động, người có công và xã hội).

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động, trụ sở làm việc

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu sự chỉ đạo, quản lý, điều hành về tổ chức, biên chế của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Trụ sở làm việc của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đặt tại số 207, đường Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 02513.847.798

Fax: 02513.846.186

Email: sldtbxh@dongnai.gov.vn

Website: http://sldtbxh.dongnai.gov.vn

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh trong phạm vi quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Dự thảo Quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về các nội dung liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Lao động - Thương binh và xã hội.

e) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

b) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Về lĩnh vực việc làm

a) Tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn và hàng năm, dự án, đề án về việc làm, hỗ trợ tạo việc làm, phát triển thị trường lao động, dịch vụ việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, tuyển dụng và quản lý lao động

tại Việt Nam theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; thu thập, lưu trữ, phân tích, dự báo, phổ biến và quản lý thông tin thị trường lao động của địa phương.

b) Hướng dẫn và thực hiện chính sách hỗ trợ tạo việc làm, chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật.

c) Quản lý nhà nước đối với các tổ chức dịch vụ việc làm theo quy định của pháp luật; tổ chức cấp, gia hạn, cấp lại hoặc thu hồi giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Thực hiện chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài; xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động; cấp, cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo quy định của pháp luật lao động.

đ) Thực hiện quản lý nhà nước về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

5. Về lĩnh vực người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

a) Cung cấp thông tin, chính sách, pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động trực tiếp giao kết.

b) Xác nhận việc đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập đối với doanh nghiệp đưa người lao động Việt Nam đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài có thời gian dưới 90 ngày; xác nhận việc đăng ký hợp đồng lao động đối với người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động trực tiếp giao kết.

c) Cung cấp thông tin về thị trường lao động, nhu cầu tuyển dụng của người sử dụng lao động để người lao động sau khi kết thúc hợp đồng ở nước ngoài về nước lựa chọn việc làm phù hợp với kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, trình độ nghề nghiệp được tích lũy sau quá trình làm việc ở nước ngoài.

d) Hỗ trợ người lao động sau khi về nước tiếp cận dịch vụ tư vấn tâm lý xã hội tự nguyện nhằm hòa nhập xã hội.

6. Về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (trừ sư phạm)

a) Triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp ở địa phương sau khi được phê duyệt; sắp xếp, tổ chức hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và nhà giáo; tổ chức hội giảng nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, hội thi thiết bị dạy nghề tự làm cấp tỉnh, các hội thi có liên quan đến người học các chương trình giáo dục nghề nghiệp.

d) Tổ chức thành lập việc chia tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp; việc thành lập công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận; việc thành lập, đình chỉ hoạt động phân hiệu của trường trung cấp; việc công nhận, không công nhận hiệu trưởng của trường trung cấp tư thục; việc công nhận, miễn nhiệm Giám đốc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục. Thực hiện việc công nhận Hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục; việc cấp, đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp.

đ) Rà soát, xây dựng, quản lý danh mục ngành, nghề đào tạo trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo khác; tổ chức thực hiện quy định về đào tạo trình độ trung cấp nghề, sơ cấp, đào tạo thường xuyên, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo nghề trong doanh nghiệp; thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động nông thôn, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, lao động nữ và các đối tượng chính sách khác.

7. Về lĩnh vực lao động, tiền lương

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về hợp đồng lao động, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất, đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể, giải quyết tranh chấp lao động và đình công, chế độ đối với người lao động trong sắp xếp, tổ chức lại, bán, cho thuê, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển nhượng quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã; giải thể, phá sản doanh nghiệp; trong sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.

b) Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ tiền lương trong khu vực sản xuất kinh doanh.

c) Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật đối với lao động nữ và đảm bảo bình đẳng giới, người lao động cao tuổi, lao động là người khuyết tật, lao động chưa thành niên, lao động là người giúp việc gia đình và một số lao động khác.

d) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về cho thuê lại lao động tại địa phương.

đ) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật lao động về việc đăng ký và quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động của các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Về lĩnh vực bảo hiểm xã hội

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội trong phạm vi địa phương theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị trong đó đề xuất phương án xử lý (nếu có) với các bộ, ngành liên quan giải quyết những vấn đề về bảo hiểm xã hội thuộc thẩm quyền.

c) Tiếp nhận hồ sơ và thực hiện xác định số lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội tạm thời nghỉ việc đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý xin tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

d) Chủ trì, phối hợp cơ quan bảo hiểm xã hội và các cơ quan liên quan triển khai tổ chức thực hiện tuyên truyền bảo hiểm xã hội trên địa bàn phù hợp với đặc điểm của từng nhóm đối tượng tại địa phương trên cơ sở kế hoạch tuyên truyền bảo hiểm xã hội theo từng giai đoạn do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt.

9. Về lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn và vệ sinh lao động; về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi trong phạm vi địa phương; tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động.

b) Hướng dẫn và triển khai công tác quản lý, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa đặc thù về an toàn lao động; tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa đặc thù về an toàn lao động tại địa phương.

c) Hướng dẫn về công tác kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; tiếp nhận tài liệu và xác nhận việc khai báo, sử dụng các loại máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

d) Chủ trì, phối hợp tổ chức điều tra tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động làm bị thương nặng từ 02 người lao động trở lên; điều tra lại các vụ tai nạn lao động và phối hợp ngành y tế điều tra bệnh nghề nghiệp theo đề nghị của cơ quan bảo hiểm xã hội.

đ) Hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng ngừa, chia sẻ rủi ro về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trên địa bàn; tổ chức thu thập, lưu trữ thông tin về tình hình tai nạn lao động; công bố, đánh giá về tình hình tai nạn lao động và sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng xảy ra tại địa phương.

e) Tiếp nhận tài liệu về thông báo việc tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có sử dụng lao động trên địa bàn quản lý.

10. Về lĩnh vực người có công

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng.

b) Triển khai thực hiện quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng, công trình ghi công liệt sỹ, mộ liệt sỹ; quản lý công trình ghi công liệt sỹ, mộ liệt sỹ theo phân cấp trên địa bàn.

c) Chủ trì, phối hợp tổ chức công tác tiếp nhận và an táng hài cốt liệt sỹ theo phân công hoặc phân cấp; thông tin, báo tin về mộ liệt sỹ; thăm viếng mộ liệt sỹ, di chuyển hài cốt liệt sỹ.

d) Quản lý đối tượng, hồ sơ đối tượng và kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của họ.

đ) Hướng dẫn và tổ chức các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa"; quản lý và sử dụng quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" cấp tỉnh.

e) Quản lý, sử dụng công trình Nghĩa trang liệt sỹ, Nghĩa trang Cán bộ - Người có công tỉnh Đồng Nai. Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ giải quyết chế độ an táng và lưu trữ hài cốt tại Nghĩa trang Cán bộ - Người có công tỉnh Đồng Nai.

11. Về lĩnh vực bảo trợ xã hội

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ chính sách trợ giúp xã hội, giảm nghèo; chế độ và chính sách pháp luật đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có thu nhập thấp và các đối tượng bảo trợ xã hội khác.

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo thẩm quyền; các chương trình, đề án, dự án về công tác xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật, trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội, giảm nghèo, y tế lao động xã hội và các chương trình, đề án trong lĩnh vực bảo trợ xã hội.

c) Tổ chức xây dựng mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội, tổ chức cung cấp các dịch vụ công tác xã hội; hướng dẫn tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội vào các cơ sở trợ giúp xã hội và từ cơ sở trợ giúp xã hội về gia đình.

d) Tổng hợp, thống kê số lượng đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí, người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội khác.

12. Về lĩnh vực trẻ em - bình đẳng giới

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật và chương trình, kế hoạch, mô hình, dự án về: Bảo vệ trẻ em; sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em; phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; Tháng hành động vì trẻ em.

b) Điều phối thực hiện quyền trẻ em phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương; đề xuất việc bố trí, vận động nguồn lực bảo đảm thực hiện quyền của trẻ em và bảo vệ trẻ em tại địa phương; tổ chức, quản lý hoạt động của cơ sở

cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em theo thẩm quyền; hỗ trợ, can thiệp đối với trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

c) Theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện các quyền trẻ em theo quy định của pháp luật; đề xuất việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em khi địa phương xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng báo cáo hàng năm hoặc đột xuất về thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em của địa phương.

d) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại địa phương; hướng dẫn lồng ghép vấn đề bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới vào việc xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tham mưu tổ chức thực hiện các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chiến lược, chương trình, kế hoạch, mô hình, dự án về bình đẳng giới; Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

đ) Quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em

- Tổ chức vận động, đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh hỗ trợ thực hiện một số mục tiêu chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Đồng Nai, trong đó ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng và vùng bị thiên tai dịch bệnh. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, không lợi dụng việc hoạt động của Quỹ để hoạt động bất hợp pháp.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, khai thác thu nhận các nguồn đóng góp. Quản lý, sử dụng nguồn quỹ đúng mục đích theo quy định của pháp luật. Tổ chức triển khai các dự án theo quy định của pháp luật.

13. Về lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội

a) Thực hiện nhiệm vụ thường trực về phòng, chống tệ nạn mại dâm, hỗ trợ giảm tác hại, tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm.

b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức quản lý, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về chính sách, giải pháp phòng, chống tệ nạn mại dâm, cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy; hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về hòa nhập cộng đồng, hỗ trợ cho người chấp hành xong hình phạt tù hòa nhập cộng đồng theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức quản lý các cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở hỗ trợ nạn nhân theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về cai nghiện ma túy, phòng, chống tệ nạn mại dâm.

đ) Tổ chức thực hiện công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, vay vốn cho người chấp hành xong hình phạt tù trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực.

3. Thực hiện hợp tác quốc tế về ngành, lĩnh vực thuộc chức năng quản lý và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội đối với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trong tỉnh.

5. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

6. Xây dựng, triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính của Sở theo chương trình, mục tiêu cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Tổ chức kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

9. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

10. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và

chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

12. Quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương III
CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 6. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có Giám đốc và 04 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc là Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu, là người đứng đầu Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở. Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của Đảng và của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức bộ máy

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có các phòng chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở.

a) Các phòng chuyên môn và tương đương gồm:

- Văn phòng Sở (bao gồm công tác pháp chế).

- Thanh tra Sở.

- Phòng Kế hoạch - Tài chính.

- Phòng Người có công.

- Phòng Chính sách lao động.

- Phòng Giáo dục nghề nghiệp.

- Phòng Bảo trợ xã hội.

- Phòng Bảo vệ chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới.

- Phòng Phòng, chống tệ nạn xã hội.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, gồm:

- Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Đồng Nai.

- Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đồng Nai.

- Ban Quản lý nghĩa trang tỉnh Đồng Nai.

- Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai.

- Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Đồng Nai.

Việc thành lập, tổ chức, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo phù hợp với quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ.

Điều 7. Biên chế công chức và số lượng người làm việc

1. Biên chế công chức trong cơ quan Sở Lao động - Thương binh và Xã hội do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cân đối trong chỉ tiêu biên chế công chức được giao hàng năm đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phạm vi hoạt động.

a) Biên chế: Mỗi phòng chuyên môn và tương đương được bố trí tối thiểu 06 biên chế công chức.

b) Về số lượng cấp Phó trưởng phòng và tương đương

- Đối với phòng chuyên môn và Văn phòng: Có 06 biên chế công chức đến 08 biên chế công chức được bố trí 01 Phó trưởng phòng; có từ 09 biên chế công chức đến 14 biên chế công chức được bố trí không quá 02 Phó trưởng phòng; từ 15 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 03 Phó trưởng phòng.

- Đối với Thanh tra Sở: Dưới 08 biên chế công chức được bố trí 01 Phó Chánh Thanh tra; từ 08 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 02 Phó Chánh Thanh tra.

2. Số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cân đối trong chỉ tiêu số lượng người làm viêc được giao hoặc phê duyệt, bố trí đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ được phân công trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phạm vi hoạt động.

Về số lượng cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện theo quy định của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Việc thành lập phòng chuyên môn và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

a) Việc thành lập phòng chuyên môn và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập phải đảm bảo có từ 07 người làm việc trở lên.

b) Số lượng cấp phó phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương IV
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Đối với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Chịu trách nhiệm báo cáo tình hình công tác chuyên môn cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác chuyên môn. Tham dự các cuộc họp, tập huấn do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội triệu tập.

2. Về các chủ trương lớn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện. Các chủ trương lớn của Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan đến nghiệp vụ, công tác quản lý ngành, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để có hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ.

Điều 9. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu sự chỉ đạo, quản lý, điều hành trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh. Giám đốc Sở chấp hành và tổ chức triển khai thực hiện các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo theo định kỳ và đột xuất tình hình, kết quả công tác cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tham mưu, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các quyết định, chỉ thị, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các bộ, ngành của Trung ương về các lĩnh vực công tác liên quan đến ngành trước khi triển khai thực hiện.

3. Lãnh đạo Sở tham dự đầy đủ các cuộc họp do Ủy ban nhân dân tỉnh triệu tập.

Điều 10. Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực lao động, người có công và xã hội theo quy định của pháp luật và theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; có trách nhiệm báo cáo, trình bày, cung cấp tài liệu cần thiết cho Hội đồng nhân dân tỉnh phục vụ công tác giám sát; trả lời chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở.

Điều 11. Đối với các ban đảng Tỉnh ủy, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh

1. Chủ động liên hệ công tác với các ban đảng của Tỉnh ủy để tổ chức thực hiện Nghị quyết, chỉ thị, ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực công tác của ngành và nhiệm vụ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Chịu sự lãnh đạo của Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh về tổ chức và hoạt động của Đảng bộ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định của Điều lệ Đảng.

Điều 12. Đối với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Đoàn thể

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động tham khảo ý kiến của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Đoàn thể trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở; phối hợp thực hiện những chủ trương, chính sách của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 13. Đối với các sở, ban, ngành

1. Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các sở, ban, ngành để thực hiện tốt nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở và các sở, ban, ngành.

2. Trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh các vấn đề về chủ trương, chính sách liên quan đến các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trao đổi ý kiến với cơ quan chuyên môn liên quan.

Điều 14. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa

1. Phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động, người có công và xã hội.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy định này.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung

Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sau khi thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp./.